

UBND HUYỆN NGỌC LẶC
PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG
VÀ ĐÔ THỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 301 /TĐ-KTHTĐT

Ngọc Lặc, ngày 14 tháng 5 năm 2025

V/v thông báo kết quả thẩm định Báo
cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây
dựng dự án Tu sửa, nâng cấp đập Bai
Mý, xã Thuý Sơn, huyện Ngọc Lặc,
tỉnh Thanh Hóa.

Kính gửi: Chủ tịch UBND huyện Ngọc Lặc

Ngày 12/5/2025, phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị nhận được Tờ trình số 17/TTr-BQLKTCTTL ngày 12/5/2025 của Ban QLKTCTTL huyện Ngọc Lặc (kèm theo hồ sơ) về việc xin phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình Tu sửa, nâng cấp đập Bai Mý, xã Thuý Sơn, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29/11/2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng; số 180/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số 174/2024/QH15 ngày 30/11/2024 của Quốc hội;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Xây dựng: Số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 ban hành định mức xây dựng; số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình; số 14/2023/TT-BXD ngày 29/12/2023 việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 về việc hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 09/2024/TT-BXD ngày 30/8/2024 về sửa đổi, bổ sung một số định mức xây dựng ban hành tại Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh Thanh Hóa: Số 20/2021/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 về việc phân cấp thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng và thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; số 4272/QĐ-UBND ngày 05/12/2022 về công bố đơn giá xây

dựng công trình tỉnh Thanh Hóa; số 62/2024/QĐ-UBND ngày 30/9/2024 ban hành Quy trình thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng các dự án sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công do UBND cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư;

Căn cứ Công văn số 2039/SXD-KTVL ngày 23/4/2025 của Sở Xây dựng về Công bố thông tin giá vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa Quý I năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 866/QĐ-UBND ngày 17/03/2025 của Chủ tịch UBND huyện Ngọc Lặc về việc phê duyệt kế hoạch sản xuất – kế hoạch tài chính sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi năm 2025 của Ban quản lý khai thác các công trình thủy lợi huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa;

Sau khi xem xét hồ sơ và các tài liệu khác có liên quan, phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thông báo kết quả thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng dự án Tu sửa, nâng cấp đập Bai Mý, xã Thuý Sơn, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ DỰ ÁN

1. Tên dự án: Tu sửa, nâng cấp đập Bai Mý, xã Thuý Sơn, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa.

2. Nhóm dự án, loại, cấp, thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình chính thuộc dự án:

- Nhóm dự án: Dự án nhóm C.
- Loại công trình, cấp: Công trình NN&PTNN, cấp IV.
- Thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình chính thuộc dự án: Theo quy định hiện hành của pháp luật.

3. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND huyện Ngọc Lặc.

4. Tên chủ đầu tư: Ban quản lý khai thác công trình thủy lợi huyện Ngọc Lặc.

- Địa chỉ liên hệ: Khu phố Lê Hoàn, thị trấn Ngọc Lặc, huyện Ngọc Lặc.

5. Địa điểm xây dựng: Xã Thuý Sơn, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa.

6. Giá trị tổng mức đầu tư xây dựng: **498.258.938** đồng.

Trong đó:

- Chi phí xây dựng: 426.828.084 đồng.
- Chi phí quản lý dự án: 12.860.293 đồng.
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: 52.751.585 đồng.
- Chi phí khác: 3.340.076 đồng.
- Chi phí dự phòng: 2.478.900 đồng.

7. Nguồn vốn đầu tư: Hỗ trợ sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi năm 2025

8. Thời gian thực hiện: 2025

9. Tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng

- Tiêu chuẩn Việt Nam 8477:2010 “Yêu cầu về thành phần, khối lượng khảo sát địa chất trong giai đoạn lập dự án và thiết kế”.

- Quy chuẩn Việt Nam QCVN 04-05-2012, Công trình thủy lợi - các qui định chủ yếu về thiết kế công trình thủy lợi.

- TCVN 8641-2011: Công trình thủy lợi - kỹ thuật tưới tiêu cho cây lương thực và cây thực phẩm.

- Qui phạm thiết kế nền các công trình thủy công TCVN 4253-2012.

- Tiêu chuẩn ngành 14 TCN 123- 2002; 14 TCN 129 – 2002 (Tuyển tập các tiêu chuẩn về Đất xây dựng công trình thủy lợi).

- Tiêu chuẩn TCVN 5060-90.

- TCVN 5574-91. Tiêu chuẩn về thép xây dựng.

- TCVN 4116-2012. Tiêu chuẩn bê tông và bê tông cốt thép công trình Thủy lợi.

- TCVN 4118-2012. Công trình Thủy lợi- hệ thống tưới tiêu- yêu cầu thiết kế.

- Các quy chuẩn, tiêu chuẩn khác liên quan.

10. Nhà thầu tư vấn khảo sát, lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng: Công ty TNHH Đầu tư và xây dựng Đông Sơn.

11. Nhà thầu tư vấn thẩm tra: Không có.

12. Các thông tin khác

- Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý.

- Mục tiêu đầu tư: Tu sửa, nâng cấp đập Bai Mý xã Thuý Sơn đưa nước tưới về cung cấp cho diện tích 8 ha vùng sản xuất của công trình đảm nhiệm.

II. HỒ SƠ TRÌNH THẨM ĐỊNH

1. Văn bản pháp lý

Quyết định số 866 /QĐ-UBND ngày 17/03/2025 của Chủ tịch UBND huyện Ngọc Lặc về việc phê duyệt kế hoạch sản xuất – kế hoạch tài chính sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi năm 2025 của Ban quản lý khai thác các công trình thủy lợi huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa;

Quyết định của Trưởng ban QLKTCTTL huyện Ngọc Lặc: Số 05/QĐ-QLKTCTTL ngày 12/4/2025 về việc phê duyệt Đề cương, nhiệm vụ, dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu tư vấn khảo sát lập báo cáo KTKT xây dựng dự án; số 10/QĐ-QLKTCTTL ngày 16/4/2025 về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu: Tư vấn khảo sát, lập báo cáo KTKT xây dựng dự án: Tu sửa, nâng cấp đập Bai Mý, xã Thuý Sơn, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa;

- Tờ trình số 17/TTr-BQLKTCTTL ngày 12/5/2025 của Ban QLKTCTTL huyện Ngọc Lặc về việc xin phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình Tu sửa, nâng cấp đập Bai Mý, xã Thuý Sơn, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa.

- Hồ sơ khảo sát, lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật do Công ty TNHH Đầu tư và xây dựng Đông Sơn lập.

- Các hồ sơ, tài liệu khác có liên quan.

2. Hồ sơ, tài liệu dự án, khảo sát, thiết kế, thẩm tra

2.1. Tài liệu khảo sát

- Nhật ký khảo sát.

- Báo cáo kết quả khảo sát.

- Hồ sơ khảo sát địa hình, địa chất.
- Các biên bản khảo sát xây dựng.

2.2. Tài liệu thiết kế, tổng mức đầu tư

- Thuyết minh báo cáo kinh tế - kỹ thuật.
- Thuyết minh thiết kế bản vẽ thi công, bản vẽ thiết kế thi công, quy trình bảo trì.
- Hồ sơ dự toán thiết kế xây dựng.
- Các văn bản pháp lý khác có liên quan.

3. Hồ sơ năng lực của nhà thầu tư vấn lập khảo sát, lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng: Công ty TNHH Đầu tư và xây dựng Đông Sơn, chứng chỉ hoạt động năng lực xây dựng số THH-00079384 do Sở Xây dựng Thanh Hóa cấp ngày 05/02/2024, hiệu lực đến ngày 01/3/2034.

- Lĩnh vực hoạt động xây dựng được cấp, gồm:
 - + Khảo sát địa hình, khảo sát địa chất công trình: Hạng III.
 - + Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình giao thông đường bộ; thủy lợi, đề điều: Hạng III.
 - + Thi công công tác xây dựng công trình giao thông cầu, đường bộ, thủy lợi, đề điều): Hạng III.

- Hồ sơ năng lực các nhân sự chủ chốt thực hiện, gồm:
 - + Chủ trì khảo sát: Ông Lê Văn Tư, chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng số HNT-00108140 do Hiệp hội các nhà thầu xây dựng Việt Nam cấp ngày 10/11/2020.
 - + Chủ trì thiết kế: Ông Lê Khả Hùng, chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng số THH-00013380 do Sở Xây dựng Thanh Hoá cấp ngày 25/3/2022.
 - + Chủ trì dự toán: Bà Tào Thị Hoàng Nga, chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng số THH-00132500 do Sở Xây dựng Thanh Hoá cấp ngày 16/2/2022.

III. NỘI DUNG HỒ SƠ TRÌNH THẨM ĐỊNH

1. Nội dung, quy mô đầu tư

- Đập:
 - + Nạo vét thượng lưu đập đến cao trình +147.40.
 - + Xây dựng tường cánh phía tả thượng lưu đập bằng BTCT M200, đá 1x2, phía dưới đổ BTXM lót M100 đá 1x2, cao Ht=2m; chiều dài đoạn tường chắn L=20m.
- Tuyến kênh tưới: gồm 02 tuyến kênh:
 - + Tuyến 01 (đoạn từ K0+5.00 ~ K0+63.86): Chiều dài L= 59,86m điểm đầu tiếp giáp tuyến kênh cũ đã kiên cố. Kênh bằng BTXM M200, đá 1x2, mặt cắt ngang kênh hình chữ nhật BxH=0,4mx0,4m. hệ số nhám lòng kênh, n= 0,017. Độ dốc đáy kênh, i=8x10⁻⁴. Cứ 10m đặt 01 khe lún đặt 2 lớp giấy dầu tấm nhựa đường. Đầu tuyến bố trí 01 khoá điều tiết. Theo chiều dài kênh cứ 20m bố trí 01 vị trí lấy nước trực tiếp bằng ống PVC D90 có bố trí nắp bịt đầu.
 - + Tuyến 02 (đoạn từ K0+14.75 ~ K0+145.92): Chiều dài L = 131.17m. Điểm đầu tiếp giáp với tuyến kênh cũ đã kiên cố. Kênh bằng BTXM M200, đá

1x2, kênh hình chữ nhật BxH=0,4mx0,4m. hệ số nhám lòng kênh, $n=0,017$. Độ dốc đáy kênh, $i=8 \times 10^{-4}$. Cứ 10m đặt 01 khe lún đặt 2 lớp giấy dầu tấm nhựa đường. Theo chiều dài kênh cứ 20m bố trí 01 vị trí lấy nước trực tiếp bằng ống PVC D90 có bố trí nắp bịt đầu. Tại vị trí đoạn từ K0+2.83 ~ K0+145.92 bố trí 01 cống qua đường.

(Chi tiết như hồ sơ thiết kế lập báo cáo KT-KT kèm theo).

2. Giá trị tổng mức đầu tư thẩm định: 493.710.290 đồng, (Bằng chữ: Bốn trăm chín mươi ba triệu, bảy trăm mười nghìn, hai trăm chín mươi đồng).

ĐVT: Đồng

TT	Nội dung	Giá trị dự toán trình	Giá trị dự toán thẩm định	Tăng (+)/ Giảm (-)
1	Chi phí xây dựng	426.828.084	426.692.032	-136.052
2	Chi phí QLDA	12.860.293	12.856.182	- 4.111
3	Chi phí tư vấn	52.751.585	50.847.927	-1.903.658
4	Chi phí khác	3.340.076	3.314.149	- 25.927
5	Chi phí dự phòng	2.478.900		-2.478.900
Tổng cộng		498.258.938	493.710.290	-4.548.648

(Có phụ biểu tổng hợp tổng mức đầu tư xây dựng kèm theo).

IV. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH

1. Sự phù hợp về quy hoạch, mục tiêu, quy mô đầu tư và các yêu cầu khác được xác định trong quyết định hoặc chấp thuận chủ trương đầu tư xây dựng

Thiết kế xây dựng cơ bản phù hợp với quy hoạch, mục tiêu, quy mô đầu tư, kết quả khảo sát, theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật hiện hành.

2. Sự đáp ứng yêu cầu của thiết kế bản vẽ thi công về bảo đảm an toàn công trình và biện pháp bảo đảm an toàn công trình lân cận: Đáp ứng.

3. Việc lập tổng mức đầu tư xây dựng, xác định giá trị tổng mức đầu tư xây dựng

- Hồ sơ thiết kế, dự toán được lập trên cơ sở tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng cho dự án và kết quả điều tra khảo sát, tính toán theo quy định hiện hành.

- Trình tự thực hiện công tác khảo sát, lập hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và dự toán tuân thủ theo quy định tại Mục I, II, Chương III, Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng.

- Nhà thầu tư vấn khảo sát, lập báo cáo KTKT: Công ty TNHH Đầu tư và xây dựng Đông Sơn đã được Chủ đầu tư lựa chọn phù hợp với quy định về năng lực của tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện theo quy định.

4. Giải pháp tổ chức thực hiện dự án, phương án giải phóng mặt bằng, hình thức thực hiện dự án

- Giải pháp tổ chức thực hiện dự án: Tuân thủ quy định của pháp luật về đầu tư công; bảo đảm đầu tư tập trung, đồng bộ, chất lượng, tiết kiệm, hiệu quả

và khả năng cân đối nguồn lực; không để thất thoát, lãng phí.

- Phương án giải phóng mặt bằng: Tuân thủ, thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật.

5. Sự phù hợp của phương án công nghệ: Không có.

6. Các nội dung khác theo quy định của pháp luật có liên quan và yêu cầu của người quyết định đầu tư: Không yêu cầu.

V. KẾT LUẬN

- Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng dự án: Tu sửa, nâng cấp đập Bai Mý, xã Thụy Sơn, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa đủ điều kiện phê duyệt và triển khai các bước tiếp theo.

- Yêu cầu sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện: Không có.

Nội dung thẩm định nêu trên không thay thế, không làm giảm trách nhiệm của các chủ thể tham gia trong công tác lập và quản lý chất lượng hồ sơ khảo sát, lập dự toán của dự án, bảo đảm giải pháp thiết kế phù hợp với điều kiện địa hình, địa chất, tính kinh tế - kỹ thuật; đáp ứng đầy đủ mục tiêu của dự án, tiến trình xây dựng; bảo đảm tiết kiệm, chống lãng phí, phát huy hiệu quả đầu tư.

Trên đây là thông báo của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị về kết quả thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng dự án: Tu sửa, nâng cấp đập Bai Mý, xã Thụy Sơn, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa. Kính đề nghị Chủ tịch UBND huyện Ngọc Lặc xem xét, phê duyệt./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban QLKTCTTL huyện;
- UBND xã Thụy Sơn;
- Lưu: KTHTĐT;
- In: bản.

TRƯỞNG PHÒNG

Lưu Đình Thường

BẢNG TỔNG HỢP TỔNG MỨC ĐẦU TƯ XÂY DỰNG**CÔNG TRÌNH: TU SỬA, NÂNG CẤP ĐẬP BAI MÝ, XÃ THỦY SƠN, HUYỆN NGỌC LẠC***(Kèm theo Văn bản thẩm định số 301/TĐ-KTHTĐT ngày 14/5/2025 của Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị)**Đơn vị tính: đồng*

STT	NỘI DUNG CHI PHÍ	Tỷ lệ %	Hệ số	CÁCH TÍNH	GIÁ TRỊ TRƯỚC THUẾ	THUẾ GTGT	GIÁ TRỊ SAU THUẾ	KÝ HIỆU
1	Chi phí xây dựng				393.998.837	32.693.195	426.692.032	Gxd
1.1	Chi phí xây dựng công trình chính				393.998.837	32.693.195	426.692.032	
1.1.1	Nạo vét thượng lưu đập		1	Theo bảng tổng hợp dự toán hạng mục	102.927.209	8.234.177	111.161.386	
1.1.2	Tuyến kênh		1	Theo bảng tổng hợp dự toán hạng mục	156.492.268	12.952.549	169.444.817	
1.1.3	Công trình trên kênh		1	Theo bảng tổng hợp dự toán hạng mục	29.684.075	2.548.746	32.232.821	
1.1.4	Tường cánh phía tả thượng lưu đập		1	Theo bảng tổng hợp dự toán hạng mục	104.895.285	8.957.723	113.853.008	
2	Chi phí quản lý dự án	3.263%		(Gxd+Gtb) trước thuế x tỷ lệ	12.856.182		12.856.182	Gqlđa
3	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng				46.411.499	4.436.428	50.847.927	Gtv
3.1	Chi phí tư vấn khảo sát, lập báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng dự án			Quyết định số 10/QĐ-BQLKTCTTL ngày 16/4/2025	13.700.056	1.370.006	15.070.062	
3.2	Chi phí lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật (Bảng 2.3 Thông tư 12/2021/TT-BXD)			Quyết định số 10/QĐ-BQLKTCTTL ngày 16/4/2025	22.475.353	2.247.535	24.722.888	
3.3	Chi phí giám sát thi công xây dựng (Bảng 2.21 Thông tư 12/2021/TT-BXD)	2.598%		Dự toán gói thầu XD trước thuế x tỷ lệ	10.236.090	818.887	11.054.977	
4	Chi phí khác				3.314.149		3.314.149	Gk
4.1	Phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng (Thông tư 28/2023/TT-BTC)	0.019%		Mức tối thiểu	500.000		500.000	
4.2	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán (Nghị định 99/2021/NĐ-CP)	0.57%		Giá trị quyết toán do chủ đầu tư đề nghị phê duyệt; Tổng mức đầu tư x tỷ lệ	2.814.149		2.814.149	
	Tổng cộng				456.580.667	37.129.623	493.710.290	Gxdct